TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày: 05-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Thuận;

- Ông Nguyễn Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST –HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Nguyên C**, sinh ngày 26-4-1993 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phạm Công T và bà Nguyễn Thị L; vợ là Trịnh Thị T1, có một con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27-9-2023 đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1940 (chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Công T2, sinh năm 1973; ông Nguyễn Công P, sinh năm 1974; ông Nguyễn Công T3, sinh năm 1983. Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; ông Nguyễn Công D, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; bà Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 1979. Nơi cư trú: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Các ông, bà: T2, P, D, N1 ủy quyền cho ông Nguyễn Công T3 tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền đề ngày 12/6/2023, ông T3 có mặt.

Người làm chứng:

+ Bà Đinh Thị Mỹ T4, sinh năm 1985, có mặt;

+ Ông Võ Văn D1, sinh năm 1984, vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 20/5/2023, Phạm Nguyên C có giấy phép lái xe mô tô điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76C1 – 318.59 đi từ nhà đến trang trại nuôi gà của gia đình thuộc thôn T, xã B, huyện B để dọn vệ sinh. Đến khoảng 18h00 cùng ngày, sau khi dọn vệ sinh xong C điều khiển xe mô tô về lại nhà trên tuyến đường ĐH02 theo hướng T - Đ, điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (trước nhà bà Huỳnh Thị N), khoảng cách lúc này tầm 04-05 mét thì C phát hiện bà Huỳnh Thị N đang lom khom ở sát mép đường phía Nam, nhưng C nghỉ có thể né tránh được nên không giảm tốc độ mà vẫn tiếp tục điều khiển xe đi, khi đến gần chỗ bà N thì bà N đứng dậy, C liền đánh tay lái qua trái nhưng do khoảng cách quá gần nên xe mô tô C điều khiển va chạm vào người bà Huỳnh Thị N. Hậu quả: Bà Huỳnh Thị N bị thương tích, được gia đình đưa đến bệnh viện Đ và bệnh viện đa khoa tỉnh Đ cấp cứu và điều trị đến ngày 22/5/2023 thì chết.

Ngày 22-5-2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng giám định nguyên nhân chết của bà Huỳnh Thị N. Ngày 09-6-2023 Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng đã tiến hành giám định tử thi, tuy nhiên chỉ thực hiện được việc khám dấu vết ngoài da, không tiến hành giải phẫu tử thi do gia đình nạn nhân kiên quyết từ chối nên không có cơ sở để xác định nguyên nhân tử vong của bà Huỳnh Thị N.

Ngày 07-7-2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Q giám định nguyên nhân chết của bà Huỳnh Thị N. Theo Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 19/KLTTHS-TTPY ngày 13-7-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q, kết luận nguyên nhân chết của Huỳnh Thị N là do bị tai nạn giao thông gây đa chấn thương, chấn thương ngực kín gây tràn dịch, tràn khí màng phổi trái, chấn thương sọ não kín gây tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, vài nốt dập xuất huyết trán thái dương phải, xuất huyết dưới nhện các rãnh cuộn não bán cầu não phải, đường giữa lệch trái 12mm, thoát vị xuyên liềm sang trái, xuyên lều xuống bên phải, xoá các bể não, nứt sọ đỉnh chẩm trái, tụ dịch xoang bướm, phù não, chèn ép não, nhũn não lan toả, hôn mê sâu, suy hô hấp, truỵ tuần hoàn không hồi phục.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-BS ngày 19-01-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố Phạm Nguyên C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Nguyên C từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Phạm Nguyên C đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, đại diện người bị hại đã bãi nại về dân sự. Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, sau khi xảy ra sự việc bị cáo rất ân hận vì một chút chủ quan mà bị cáo đã làm bà N chết, đến hôm nay bị cáo vẫn còn rất đau buồn về điều này, bị cáo hiện có cha mẹ già, có con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mong đại diện Viện kiểm sát xem xét cho bị cáo hưởng án treo, ở bên ngoài để lao động nuôi cha mẹ, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người làm chứng là anh Võ Văn D1 và Nguyễn Minh H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của hai người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt hai người làm chứng nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20-5-2023, Phạm Nguyên C có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 318.59 đi từ trại nuôi gà về nhà trên tuyến đường ĐH02 theo hướng Tây sang Đ, khi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã B, huyện B, C phát hiện bà Huỳnh Thị N đang lom khom ở sát mép đường phía Nam cách xe của C khoảng 04-05 mét nhưng do chủ quan và xử lý kém nên xe của C điều khiển đã tông vào bà Huỳnh Thị N. Hậu quả làm bà N bị đa chấn thương dẫn đến chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của bà Huỳnh Thị N, làm mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần xử lý để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục cho gia đình bị hại 95.000.000 đồng; được gia đình bị hại bãi nại về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; mẹ ruột bị cáo là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, là lao động chính trong gia đình, đang có con nhỏ nên không cần thiết cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm, đồng thời để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo bản thân.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục cho gia đình bị hại 95.000.000 đồng. Người đại diện cho bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 76C1-31859 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790158267382 mang tên Phạm Nguyên C cơ quan tiến hành tố tụng đã trả lại cho chủ sở hữu, chủ sở hữu không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7.2] Đối với 01 khẩu trang y tế, 01 chất lạ màu đỏ nâu dạng khô thu trên mặt đường, 01 viên đá sạn, 01 mảnh nhựa vỡ, 01 mảnh vỡ thủy tinh cơ quan điều tra thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. Các đồ vật này không còn giá trị sử dụng, nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tại phiên tòa về việc cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là có phần nghiêm khắc so với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử; về các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Điều 106 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố Phạm Nguyên C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt Phạm Nguyên C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05-4-2024).

Giao Phạm Nguyên C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang y tế, 01 chất lạ màu đỏ nâu dạng khô, 01 viên đá sạn, 01 mảnh nhựa, 01 mảnh vỡ thủy tinh. Các vật chứng này có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13-3-2024 giữa Công an và chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Nguyên C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- CA huyện Bình Sơn (ĐT+ LT);
- UBND xã B, h. B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN[1].....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số:...../.....[2]/HS-ST	
Ngày.....-.....-..... [3]	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN..... [4]

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[5]

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán: Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):

Ông (Bà)

Ông (Bà)

Ông (Bà)

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)…… [6]

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân(7).....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm..... [8] tại……[9]

xét xử sơ thẩm công khai[10] vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:…/…/TLST-HS ngày…tháng…năm…theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:…/…/QĐXXST-HS ngày…tháng…năm… đối với bị cáo (các bị cáo):

[11] .....sinh ngày.....tháng..... năm.....tại

Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân tộc:…….; giới tính:……..; tôn giáo:……..; quốc tịch:…….; con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và.....con; [12]tiền án.....,tiền sự.....; nhân thân…….; bị bắt, tạm giam ngày[13].....

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:[14]

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú....., nghề nghiệp..... là[15].....

- Người bào chữa cho bị cáo:[16]...

……..

- Bị hại:[17]

……..

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:[18]

……..

- Nguyên đơn dân sự:[19]

……..

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:[20]

……..

- Bị đơn dân sự:[21]

……..

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:[22]

……..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:[23]

……..

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:[24]...

……..

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,.....):[25]……...

……..

- Người tham gia tố tụng khác:[26]……

……..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:[27]

……

……

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: [28]

[1]……
……..

[2]……..
…….

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào[29]……

……...

[30]...

...

[31] ...

……
..

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:</u>

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu , quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của

Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn L1 (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh H1 bào chữa cho Nguyễn Văn C1); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội L3 bào chữa cho Nguyễn Văn D2); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì

ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)